

Bản án số: 254/2017/HSST

Ngày 31.8.2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thúy Hoa**

Các hội thẩm nhân dân: 1. **Bà Vương Thúy Thìn**

2. **Bà Hoàng Thị Thiệu**

- *Thư ký phiên tòa:* **Bà Phạm Thị Lan Anh** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* **Ông Ngô Minh Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 310/2017/HSST ngày 17 tháng 08 năm 2017; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 431/2017 ngày 21 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Đức T, sinh năm 1978; HKTT: Đường M, quận L, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở: Lang thang; Trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Phạm Khắc B, con bà: Tạ Việt N; Có vợ là Nguyễn Minh T và có 02 con; con lớn sinh năm 2007 con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: Không; 03 tiền sự: Năm 1997 Công an Quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về tội gây rối trật tự công cộng; Năm 2001 bị bắt đi cai nghiện bắt buộc; năm 2014 Công an Quận Hoàn Kiếm xử phạt hành chính về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Danh chỉ bản số 327 ngày 31/5/2017 do Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội lập; Bắt ngày 30.5.2017, hiện đang bị tạm giam tại Trại giam số I – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa;

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy nên khoảng 17 giờ 00' ngày 28.5.2017 Phạm Đức T đi bộ một mình đến khu vực vỉa hè gần cây xăng Nguyễn Công Trứ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây T gặp và mua của 01

người đàn ông không quen biết 600.000đ tiền ma túy đá. Sau khi mua xong, T sử dụng một ít ma túy. Số ma túy còn lại T giấu vào chiếc túi xách của mình để sử dụng dần. Khoảng 00giờ 30' ngày 29.5.2017 khi T mang theo chiếc túi xách đựng ma túy đi đến trước cửa số nhà 37 Nguyễn Công Trứ, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động - Công an thành phố Hà Nội kiểm tra hành chính. Quá trình kiểm tra, tổ công tác đã phát hiện và thu giữ của T 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa tinh thể màu trắng (T tự khai là ma túy đá) ở trong chiếc túi xách màu đen T đang đeo. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa T cùng tang vật về trụ sở Công an phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội để điều tra làm rõ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận Hai Bà Trưng đã ra Quyết định trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Phạm Đức T.

Tại bản kết luận giám định số 3920/KLGD-PC54 ngày 4.7.2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilon là ma túy loại Methamphetamine trọng lượng 2,038 gram.

Cơ quan điều tra dẫn giải T đi xác định nơi mua ma túy và người bán ma túy cho T nhưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T. Vì vậy cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận Hai Bà Trưng không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số: 237/CT-VKS ngày 15/8/2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Đức T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo T khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội vẫn giữ quan điểm truy tố Phạm Đức T như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù, không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo, tịch thu tiêu hủy ma túy thu giữ của bị cáo, tịch thu tiêu hủy chiếc túi xách màu đen.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận Hai Bà Trưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, được chứng minh bằng biên bản bắt người phạm tội quả tang, bằng vật chứng thu giữ của bị cáo qua giám định là Methamphetamine có trọng lượng 2,038 gram cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phạm Đức T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 194 Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện làm hủy hoại sức khỏe của con người, làm sứt mẻ đạo đức xã hội, gây nên sự tan nát hạnh phúc gia đình, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay cho những kẻ mua bán ma túy và ma túy cũng là nguyên nhân gây ra các tội phạm hình sự khác.

Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo có 3 tiền sự năm 1997, năm 2001, năm 2014 đều đã hết thời hiệu, bản thân là đối tượng nghiện đã phải đi cai nghiện bắt buộc. Do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, lượng Methamphetamine thu giữ không nhiều và lần đầu bị đưa ra xét xử để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20.6.2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và công văn số 276 ngày 13.9.2017 của Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tiếp tục thực hiện quy định tại khoản 3 điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ ... trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy... thì bị phạt tù từ một năm đến 05 năm”.

Như đã phân tích ở trên, bị cáo Phạm Đức T phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội danh và hình phạt quy định tại điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nhưng thuộc trường hợp được áp dụng quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đối với loại tội này, ngoài hình phạt chính, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền theo quy định tại khoản 5 điều 194 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine thu giữ của bị cáo là vật Nhà nước cấm lưu hành. Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi xách màu đen thu giữ của bị cáo đã qua sử dụng không còn giá trị.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Hai bà Trưng không xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho T nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố:* Bị cáo **Phạm Đức T** phạm tội: “**Tàng trữ trái phép chất ma túy**”.

2. *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20.6.2017 của Quốc Hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng Hình sự số 101/2015/QH1; Công văn số 276 ngày 13/9/2017 của Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tiếp tục thực hiện quy định tại khoản 3 điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: **Phạm Đức T 15 (mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2017.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Tiếp tục tạm giam bị cáo trong thời hạn 45 ngày kết từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì giấy đã niêm phong, bên trong có 2,038 gam Methamphetamine bên ngoài có chữ ký của giám định viên và của Phạm Đức T.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc túi xách màu đen thu giữ của bị cáo đã qua sử dụng không còn giá trị.

Các tang vật trên hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội theo biên bản giao nhận tang vật, vật chứng số 296/2017 ngày 10/8/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hai Bà Trưng.

4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần II Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Phạm Đức T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng các Điều 231 và 234 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát quận Hai Bà Trưng;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Quận Hai Bà Trưng;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- VKS ND TP Hà Nội;
- Trại tạm giam Hà Nội;
- UBND phường M, Q. L, HN
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thúy Hoa